

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2020/HSST
Ngày 08 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Ch

Ông Trần Xuân L

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Trần Khánh H - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 482/2020/QĐXX-HS ngày 25 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Quàng Thị H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Bản S, xã Q, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn Ngh và bà Tòng Thị É; có chồng là Lò Văn Sơn và 03 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 27/4/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh P. (bị cáo có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bùi Thu H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị hại: Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1993, hộ khẩu thường trú: Khu 7, xã Dân Quyền, huyện Tam Nông, tỉnh P. (Đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Lê Thị Bích L, sinh năm 1968 (là mẹ đẻ bị hại); nơi ĐKKHKT: Khu 7, xã D, huyện T, tỉnh P.

Người được bà Lan ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Mạnh L, sinh năm 1956 (là bác ruột bị hại); nơi ĐKKHKT: Khu 7, xã Dân Q, huyện T, tỉnh P.

(Bà Lan, ông Lung có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị H Thị D, sinh năm 1990; nơi ĐKNKTT: Buôn E, xã E, huyện L, tỉnh Đ; chỗ ở hiện nay: Khu 4, xã P, huyện P, tỉnh P (Vắng mặt).

2. Trung tâm phát triển hạ tầng và dịch vụ Khu công nghiệp thuộc Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh P.

Địa chỉ: Số 332, đường Nguyễn Tất Thành, xã Trung Vương, thành phố V, tỉnh P.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang Huy; chức vụ: Giám đốc. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 28/3/2020, anh Nguyễn Thanh P có mượn xe mô tô nhãn hiệu HUANGHE màu nâu, biển kiểm soát: 19H4-4876 của chị H Thị D đang ở thuê trọ cùng khu nhà trọ với anh P tại xã P, huyện P, tỉnh P. Sau khi mượn được xe mô tô của chị D, anh P chở Quàng Thị H từ nH trọ của anh P đến chơi tại huyện B, thành phố H N. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, anh P điều khiển xe mô tô chở H về nhà anh P ở tại khu 7, xã D, huyện T, tỉnh P chơi đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, anh P điều khiển xe mô tô chở H về phòng trọ. Khi đi qua cầu Phong Châu thuộc huyện L, tỉnh P. Anh P bị hoa mắt nên bảo chị H điều khiển xe và H đồng ý chở anh P ngồi sau. Khoảng 23 giờ khi H điều khiển xe đi về đến khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Trường Chinh với đường S2 thuộc khu công nghiệp Thụy Vân. H điều khiển xe chuyển hướng rẽ phải. Do không làm chủ tốc độ và điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường mà đi sang phần đường dành cho các P tiện đi chiều ngược lại nên xe mô tô do H điều khiển đã lao lên vỉa hè bên trái theo chiều đường Trường Chinh đi đường S2 khu công nghiệp Thụy Vân và đâm vào đế kim loại của cột đèn đường số B79 trên vỉa hè. Hậu quả: anh Nguyễn Thanh P ngã xuống cống thoát nước và tử vong ngay tại hiện trường. H bị thương được mọi người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh P. Xe mô tô biển kiểm soát 19H4-4876 bị hư hỏng.

Nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V đã tiến Hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm P tiện, tử thi liên quan đến vụ tai nạn giao thông xác định:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại ngã ba giao nhau giữa đường Trường Chinh và đường S2 thuộc khu công nghiệp Thụy Vân, xã Th, thành phố V. Đoạn đường Trường Chinh là đường hai chiều, cong cua từ trái sang phải theo chiều đường điều chỉnh quốc lộ 32C đi quốc lộ 2, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, rộng 16m10. Bên trái đường Trường Chinh theo chiều đường điều chỉnh quốc lộ 32C đi đường quốc lộ 2 có vỉa hè rộng 4m90, bề mặt của vỉa hè cao hơn so với mặt đường 0,15m. Tiếp giáp với vỉa hè ở phía trong là cống thoát nước có nắp đậy bằng bê tông, trên bề mặt cống thoát nước có nhiều nắp đậy bằng bê tông được xếp liền nhau có kích thước dài 1,95m, rộng 1m, dày 0,1m được đặt ở bên cạnh trên bề mặt cống thoát nước. Tại vị trí nắp đậy đầu tiên tính theo chiều đường điều chỉnh quốc lộ 32C đi quốc lộ 2, nắp đậy không còn ở vị trí ban đầu tạo thành hố ga hở kích thước 1,95m x 0,5m, chiều sâu hố ga tính từ bề mặt của nắp đậy xuống mặt nước là 2,16m, độ sâu của mặt nước xuống đáy là 0,35m. Lây cột điện số 10 trên vỉa hè bên trái của đường Trường Chinh theo chiều đường điều chỉnh quốc lộ 32C đi quốc lộ 2 làm điểm mốc.

Lấy mép đường bên trái của đường Trường Chinh theo chiều đường điều chỉnh quốc lộ 32C đi quốc lộ 2 làm mép đường chuẩn. Vết cày xước trên thành vỉa hè bên trái đường Trường Chinh (1) có kích thước 0,30m x 0,23m x 0,05m, hướng của vết theo chiều đường điều chỉnh quốc lộ 32C đi quốc lộ 2 và chệch từ mép đường chuẩn vào vỉa hè, điểm đầu của vết trùng với mép đường chuẩn và đo xuống mặt đường là 0,07m và đo về phía đường điều chỉnh quốc lộ 32C đến điểm mốc là 39m60, điểm cuối của vết trên vỉa hè bên trái và đo ra mép đường chuẩn là 0m21.

Xe mô tô biển kiểm soát 19H4 - 4876 đổ nghiêng trái trên vỉa hè bên trái của đường Trường Chinh (2), đầu xe quay hướng đi quốc lộ 2. Vết cày xước kim loại trên bề mặt ngoài quay ra đường Trường Chinh của cột đèn đường số B79 (3) có kích thước 0m48 x 0m18, hướng của vết từ dưới lên trên, từ ngoài mép đường chuẩn vào vỉa hè bên trái, điểm thấp nhất của vết cách mặt vỉa hè là 0m10. Tâm cột đèn B79 đo ra mép đường chuẩn là 1m57 và đo về phía đường điều chỉnh quốc lộ 32C đến hình chiếu tâm trục bên trái bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 19H4 - 4876 là 0m90. Vùng chất dịch màu nâu đỏ (4) không rõ hình trên vỉa hè bên trái đường Trường Chinh có kích thước 0,17m x 0,10m, tâm vết (4) đo ra mép đường chuẩn là 4m50 và đo về phía đi đường điều chỉnh quốc lộ 32C đến tâm cột đèn B79 là 3m40.

Phần cống thoát nước (5) không có nắp đậy kích thước dài 1m95, rộng 0m50, điểm gần nhất đo ra mép đường chuẩn là 5m10 và đo về phía đi đường điều chỉnh quốc lộ 32C đến tâm cột đèn B79 là 4m00.

Tử thi nằm úp mặt bên dưới cống thoát nước và nổi trên mặt nước, đầu tử thi quay ra đường Trường Chinh, hai chân duỗi thẳng.

Khám nghiệm P tiện đối với xe mô tô biển kiểm soát 19H4 - 4876 sau khi tai nạn để lại các dấu vết: Mặt lặn của lốp bánh xe phía trước có vùng chập sạt cao su kích thước 6cm x 3cm, điểm gần nhất của vết cách vị trí chân van 55cm tính theo chiều ngược với chiều tịnh tiến của bánh xe. Má bên phải lốp xe bánh trước có vết rách cao su kích thước 4cm x 0,1cm. Vành bánh xe phía trước có vết móp méo kim loại hình chữ V, kích thước 26cm x 6cm, các nan hoa tương ứng với dấu vết móp méo tả trên bị cong vênh biến dạng. Toàn bộ trục bánh trước, trục tay lái bị đẩy cong theo chiều từ trước về sau làm phân bánh xe bị ép sát vào lốc máy, hệ thống tay lái bị kẹt cứng. Các chi tiết nhựa phân chấn bùm bánh xe phía trước, mặt nạ đầu xe, cánh yếm bên trái và bên phải bị tung rời khỏi vị trí ban đầu. Cụm đèn chiếu sáng phía trước và cụm đồng hồ công tơ mét bị tung rời. Trục máy ở bên phải bánh xe phía trước có vết vỡ kim loại, kích thước 3,5cm x 0,3cm. Bàn đạp chân của người ngồi phía sau bên trái và bên phải bị tung rời khỏi vị trí ban đầu. Trục bánh xe phía sau bị đẩy cong theo chiều từ phải qua trái, lệch so với vị trí ban đầu 6cm. Mặt ngoài bên trái của hộp chấn xích có vết cào sạt kim loại kích thước 3cm x 2,5cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 27cm. Hệ thống tay lái bị kẹt cứng do tai nạn không kiểm tra được. Bánh xe trước xẹp hơi, bánh xe sau còn hơi.

Khám nghiệm tử thi Nguyễn Thanh P: Vùng thái dương và góc Hàm bên trái có diện xây xước da, tụ máu kích thước 3cm x 1cm. Vùng thái dương cằm trái có vết rách da kích thước 3cm x 1cm, bờ mép nham nhở. Hai mắt nhắm, hai lỗ tai ướt, hai lỗ mũi có nhiều dị vật, bùn đất và có dịch màu hồng chảy ra khi thay đổi tư thế. Gối

phải có vết xây xát, rách da kích thước 3cm x 1,5cm. Khám trong: Rạch mở khí quản thấy hệ thống sụn khí quản không dập gãy, niêm mạc khí quản sung huyết, lòng khí quản có dị vật bùn đất và dịch màu hồng. Mở rộng vết rách dưới da vùng thái dương cằm trái thấy tụ máu tổ chức dưới da đầu, xương hộp sọ tại vị trí rạch hở không dập vỡ.

Ngày 28/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V đã ra quyết định trưng cầu giám định pháp y tử thi để xác định nguyên nhân tử vong của anh Nguyễn Thanh P, đồng thời thu mẫu máu tử thi của anh P và quyết định trưng cầu giám định nồng độ cồn trong máu. Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 101/PC09-PY ngày 21/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P kết luận: *“Nguyên nhân chết của anh Nguyễn Thanh P là do ngạt nước trên người bị chấn động não sau tai nạn giao thông”*. Tại bản kết luận giám định nồng độ cồn (Ethanol) số: 397/KLGĐ ngày 03/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P kết luận: *“Trong mẫu máu của tử thi Nguyễn Thanh P, sinh năm 1993, 29/3/2020 gửi giám định có cồn (Ethanol). Nồng độ cồn (Ethanol) trong máu là: 125,171 miligam/100 mililit máu”*.

Như vậy, nguyên nhân vụ tai nạn giao thông xảy ra là do Quàng Thị H không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19H4 - 4876 chở anh Nguyễn Thanh P phía sau, không làm chủ tốc độ, đi không đúng phần đường mà đi sang phần đường dành cho các P tiện đi chiều ngược lại nên dẫn đến điều khiển xe mô tô lao lên vỉa hè bên trái theo chiều đường Trường Chinh đi đường S2 khu công nghiệp Thụy Vân và đâm vào đế kim loại của cột đèn đường số B79 trên vỉa hè. Hậu quả anh Nguyễn Thanh P ngã xuống cống thoát nước của khu công nghiệp Thụy Vân tử vong. Hành vi nêu trên của Quàng Thị H đã vi phạm khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ:

Khoản 9 Điều 8, Luật giao thông đường bộ quy định: Các Hành vi bị nghiêm cấm

“1.”

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép theo quy định...”

Khoản 1 Điều 9, Luật giao thông đường bộ quy định: Quy tắc chung

“1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định...”

Tại cơ quan điều tra, Quàng Thị H đã khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 19H4 - 4876, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe là chị H Thị D. Ngày 23/7/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe cùng toàn bộ giấy tờ liên quan cho H Thị D. Giá trị thiệt hại của xe là 3.775.000đồng, chị D không có yêu cầu bồi thường gì.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình nạn nhân Nguyễn Thanh P yêu cầu chị Quàng Thị H phải bồi thường chi phí mai táng, tổn thất về tinh thần số tiền là: 67.000.000đ nhưng đến nay chị H vẫn chưa bồi thường được số tiền trên.

Quá trình điều tra chưa xác định được ai là người đã tháo dỡ nắp cống ra khỏi vị trí đã đặt trước hồ sâu nguy hiểm, Cơ quan điều tra tách ra điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Trung tâm phát triển hạ tầng và dịch vụ khu công nghiệp thuộc Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh P là đơn vị được giao quản lý đoạn đường Trường Chinh trong khu công nghiệp. Tại thời điểm xảy ra tai nạn, hố ga trên đường Trường Chinh không được đậy nắp, anh P bị ngã trên vỉa hè, rơi xuống hố ga dẫn đến tử vong. Trung tâm phát triển hạ tầng và dịch vụ khu công nghiệp đã tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân 30.000.000đ. Đại diện gia đình anh P đã nhận đủ số tiền trên và cam đoan không có khiếu nại gì về sau.

Quá trình điều tra, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về Hành vi phạm tội do mình gây ra. Bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng được Ủy ban nhân dân tỉnh Đ tặng bằng khen vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Quá trình điều tra đã xác minh, xác định bị cáo không có tài sản gì.

Đại diện gia đình bị hại có đơn đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo Quàng Thị H được hưởng án treo do bị cáo không cố ý, không mong muốn hậu quả xảy ra mà đây là do ngoài ý muốn.

Tại Cáo trạng số: 124/CT-VKS-VT ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P đã truy tố bị cáo Quàng Thị H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Quàng Thị H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Quàng Thị H 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Quàng Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Đ để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Xác nhận ngày 23/7/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 19H4 - 4876 cùng toàn bộ giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu là chị H Thị D. Giá trị thiệt hại của xe là 3.775.000đồng, chị D không có yêu cầu bồi thường gì.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585; Điều 591 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền chi phí mai táng, tổn thất về tinh thần là 67.000.000đ (*Sáu mươi bảy triệu đồng*).

Xác nhận Trung tâm phát triển hạ tầng và dịch vụ khu công nghiệp thuộc Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh P là đơn vị được giao quản lý đoạn đường Trường Chinh trong khu công nghiệp nơi anh P bị ngã rơi xuống hố ga cống thoát nước dẫn đến tử vong đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000đồng (*Ba mươi*

triệu đồng). Đại diện gia đình anh P đã nhận đủ số tiền trên và cam đoan không có khiếu nại gì.

- Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Quàng Thị H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 3.350.000đ (*Ba triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng có gửi bản luận cứ bào chữa cho bị cáo như sau: Về tội danh: Nhất trí như cáo trạng của Viện kiểm sát; Về điều luật áp dụng: Nhất trí như cáo trạng của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Về hình phạt: Đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử dựa trên các quy định của pháp luật để tuyên cho bị cáo một mức phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về Hành vi, quyết định của cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó, các Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội D:

- Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Quàng Thị H khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 28/3/2020, tại đoạn đường giao nhau giữa đường Trường Chinh và đường S2 thuộc khu công nghiệp Thụy Vân, xã Thụy Vân, thành phố V, tỉnh P. Bị cáo không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 nhưng đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HUANGHE, biển kiểm soát: 19H4 - 4876 chở anh Nguyễn Thanh P phía sau, không làm chủ tốc độ, đi không đúng phần đường mà đi sang phần đường dành cho các P tiện đi chiều ngược lại nên dẫn đến điều khiển xe mô tô lao lên vỉa hè bên trái theo chiều đường Trường Chinh đi đường S2 khu công nghiệp Thụy Vân và đâm vào đế kim loại của cột đèn đường số B79 trên vỉa hè. Hậu quả anh Nguyễn Thanh P ngã xuống hố ga cống thoát nước của khu công nghiệp Thụy Vân, dẫn đến tử vong.

Hành vi của bị cáo Quàng Thị H đã xâm phạm trật tự giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người khác. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Quàng Thị H đã

phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Qua đó thấy rằng, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo biết mình không có bằng lái xe mô tô hạng A1 nhưng vẫn cố tình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HUANGHE, biển kiểm soát: 19H4 - 4876 chở anh Nguyễn Thanh P phía sau dẫn đến gây tai nạn và anh P tử vong, Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng người khác, gây bức xúc cho gia đình bị hại và ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và tình hình trật tự tại địa P. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải; bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng được Ủy ban nhân dân tỉnh Đ tặng bằng khen vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; đại diện gia đình bị hại có đơn đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng án treo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức hình phạt phù hợp với Hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên chỉ cần phạt bị cáo với hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và tạo cơ hội để bị cáo sửa chữa lỗi lầm và khắc phục hậu quả đã gây ra cho bị hại là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

- Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh xác định bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Xác nhận ngày 23/7/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 19H4 - 4876 cùng toàn bộ giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu là chị H Thị D. Giá trị thiệt hại của xe là 3.775.000đồng, chị D không có yêu cầu bồi thường gì.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585; Điều 591 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền chi phí mai táng, tổn thất về tinh thần là 67.000.000đ (Sáu mươi bảy triệu đồng).

Xác nhận Trung tâm phát triển hạ tầng và dịch vụ khu công nghiệp thuộc Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh P là đơn vị được giao quản lý đoạn đường Trường Chinh trong khu công nghiệp nơi anh P bị ngã rơi xuống hố ga cống thoát nước dẫn đến tử vong đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng). Đại diện gia đình anh P đã nhận đủ số tiền trên và cam đoan không có khiếu nại gì.

[3] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra chưa xác định được ai là người đã tháo dỡ nắp cống ra khỏi vị trí đã đặt trước hồ sâu nguy hiểm, Cơ quan điều tra tách ra điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Xét đề nghị của đại diện bị hại về số tiền bồi thường mai táng phí, tổn thất tinh thần là phù hợp với quy định của pháp luật, được chấp nhận.

Xét đề nghị của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo về điều luật áp dụng, tội danh, hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật, được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt cũng như các vấn đề khác đối với bị cáo Quàng Thị H là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 591 Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

Tuyên bố bị cáo: **Quàng Thị H** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo: Quàng Thị H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (Năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Quàng Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Đ để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa P nơi cư trú của người bị kết án trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi Hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp Hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Xác nhận ngày 23/7/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố V, tỉnh P đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 19H4 - 4876 cùng toàn bộ giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu là chị H Thị D. Giá trị thiệt hại của xe là 3.775.000đồng, chị D không có yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền chi phí mai táng, tổn thất về tinh thần là 67.000.000đ (Sáu mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi Hành án xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Xác nhận Trung tâm phát triển hạ tầng và dịch vụ khu công nghiệp thuộc Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh P là đơn vị được giao quản lý đoạn đường Trường Chinh nơi anh Nguyễn Thanh P bị ngã rơi xuống hố ga cống thoát nước dẫn đến tử vong đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000đồng (*Ba mươi triệu đồng*). Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và cam đoan không có khiếu nại gì.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Quàng Thị H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.350.000đ (Ba triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh P để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Những người vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

[illegible]

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh P;
- VKSND TP. V, T. P;
- CQCA TP. V, T. P;
- THA HS, DS TP. V, T. P;
- UBND xã Q, H. T, T. Đ;
- Bị cáo;
- Lưu HS,VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOA PHIÊN TÒA**

Lê Anh T